

MWG - LNST quý 2 tăng gấp đôi YoY và vượt dự báo; LNST của DMX tăng mạnh 98% YoY, biên LNST của BHX đạt 3,4% - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 30/07/2026

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG) đã công bố KQKD quý 2/2026 với doanh thu tăng 30% YoY, trong khi LNST tăng mạnh 100% YoY lên mức 3,3 nghìn tỷ đồng, và vượt kỳ vọng của chúng tôi, nhờ KQKD của cả DMX và BHX đều vượt dự báo. Chúng tôi nhận thấy khả năng điều chỉnh tăng đối với dự báo của chúng tôi, mặc dù vẫn cần thêm đánh giá chi tiết.

DMX:

- Doanh thu quý 2/2026 tăng 26% YoY lên mức 32,9 nghìn tỷ đồng (so với mức tăng 33% YoY được ghi nhận trong quý 1/2026), chủ yếu nhờ được thúc đẩy bởi tăng trưởng doanh thu của hàng hiện hữu (SSSG).
- Tăng trưởng doanh thu của điện thoại Apple giảm từ +65% YoY trong quý 1/2026 xuống còn +35% YoY trong quý 2/2026.
- Doanh thu điện thoại Android duy trì mức tăng +15% YoY trong cả hai quý.
- Doanh thu máy tính xách tay tăng tốc lên mức +40% YoY trong quý 2/2026, so với +30% YoY ghi nhận trong quý 1/2026.
- Thời tiết nắng nóng nhìn chung hỗ trợ đà tăng trưởng của doanh số bán máy điều hòa (tăng 70% YoY, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi).
- Tăng trưởng doanh thu TV giảm từ +30% YoY trong quý 1/2026 xuống còn +9% YoY trong quý 2/2026.
- Doanh thu dịch vụ tăng 48% YoY và chiếm 5% tổng doanh thu. Doanh số bán trả góp chiếm 38% tổng doanh thu của DMX trong 6T 2026, so với 33% trong cả năm 2025. Mảng Thợ Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu tăng tốc, tăng mạnh 70% QoQ lên mức 1.198 tỷ đồng trong quý 2/2026.
- LNST tăng 98% YoY và 20% QoQ lên mức 2,66 nghìn tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu. Việc giá linh kiện bộ nhớ neo ở mức cao và doanh thu dịch vụ gia tăng đã hỗ trợ biên lợi nhuận ròng mở rộng lên mức 8,1% (từ mức 5,1% trong quý 2/2025 và 6,8% trong quý 1/2026).

BHX:

- Doanh thu quý 2/2026 đạt 15,2 nghìn tỷ đồng, tăng 31% YoY và 16% QoQ. Doanh thu trung bình hằng tháng trên mỗi cửa hàng phục hồi lên mức 1,7 tỷ đồng trong tháng 5-6/2026. Trước đó, việc đẩy nhanh tiến độ mở mới của hàng đã khiến chỉ tiêu này giảm từ 2,0 tỷ đồng vào cuối năm 2024 xuống còn 1,6 tỷ đồng trong quý 1/2026. Theo ban lãnh đạo của

MWG, mức tăng trưởng doanh thu của hàng hiện hữu của BHX đã ghi nhận sự cải thiện trong quý 2/2026.

- Biên lợi nhuận ròng đạt 3,4% trong quý 2/2026, vượt mức cao kỷ lục trước đó là 2,9% trong quý 1/2026. Theo MWG, việc tối ưu hóa danh mục sản phẩm đang phát huy hiệu quả trong bối cảnh tình trạng gián đoạn lưu lượng khách hàng giảm dần và mức hao hụt hàng hóa được cải thiện. Nhờ đó, LNST đã ghi nhận mức tăng mạnh 197% YoY và 37% QoQ.
- Mở mới cửa hàng BHX: Chuỗi đã mở thêm 632 cửa hàng trong 6T 2026, trong đó 18% nằm tại miền Bắc, so với mục tiêu mở mới 1.000 cửa hàng trong cả năm 2026. Các cửa hàng này đã vượt điểm hòa vốn hoạt động ở cấp cửa hàng và bù đắp được một phần chi phí logistics. Trong khi đó, các cửa hàng mở trong năm 2025 đã bù đắp đầy đủ cả chi phí hoạt động và logistics. Chúng tôi lưu ý rằng BHX thường giảm tốc độ mở mới cửa hàng trong mùa mưa quý 3.

KQKD quý 2 và 6T 2026 của MWG

Tỷ đồng	Q1 2026	Q2 2025	Q2 2026	Q2 2026 YoY	6T 2025	6T 2026	6T 2026 YoY
Doanh thu thuần *	46.462	37.620	48.751	+30%	73.755	95.213	+29%
• ĐMX	32.652	26.086	32.738	+26%	51.239	65.280	+27%
• BHX	13.131	11.560	15.186	+31%	22.584	28.317	+25%
Lợi nhuận gộp	9.710	7.569	10.809	+43%	14.769	20.519	+39%
SG&A	-6.808	-5.905	-7.298	+24%	-11.522	-14.106	+22%
• - Chi phí bán hàng	-5.285	-4.703	-5.980	+27%	-9.106	-11.265	+24%
• - Chi phí quản lý	-1.523	-1.202	-1.317	+10%	-2.416	-2.841	+18%

Lợi nhuận từ HĐKD	2.902	1.664	3.512	+111%	3.247	6.414	+98%
LN từ CTLK	9	11	19	+68%	14	28	+96%
Thu nhập tài chính thuần	436	366	504	+38%	721	940	+31%
Lãi/(lỗ) ròng khác	-20	-13	-1	N/M	-19	-21	N/M
LNTT	3.328	2.028	4.033	+99%	3.963	7.361	+86%
LNST trước lợi ích CĐTS	2.758	1.658	3.355	+102%	3.205	6.112	+91%
BHX	383	176	523	+197%	198	906	+358%
ĐMX	2.218	1.340	2.658	+98%	2.818	4.876	+73%
LNST sau lợi ích CĐTS	2.714	1.648	3.303	+100%	3.194	6.017	+88%
Biên lợi nhuận gộp	20,9%	20,1%	22,2%	+2,1điểm %	20,0%	21,6%	+1,5điểm %
SG&A/doanh thu thuần	-14,7%	-15,7%	-15,0%	+0,7điểm %	-15,6%	-14,8%	+0,8điểm %
Chi phí bán hàng	-11,4%	-12,5%	-12,3%	+0,2điểm %	-12,3%	-11,8%	+0,5điểm %
Chi phí quản lý	-3,3%	-3,2%	-2,7%	+0,5điểm %	-3,3%	-3,0%	+0,3điểm %

Biên lợi nhuận từ HĐKD	6,2%	4,4%	7,2%	+2,8điểm %	4,4%	6,7%	+2,3điểm %
Biên lợi nhuận ròng	5,8%	4,4%	6,8%	+2,4điểm %	4,3%	6,3%	+2,0điểm %
ĐMX	6,8%	5,1%	8,1%	+3,0điểm %	5,5%	7,5%	+2,0điểm %
BHX	2,9%	1,5%	3,4%	+1,9điểm %	0,9%	3,2%	+2,3điểm %

Nguồn: MWG, Vietcap. (*) Bao gồm các mảng kinh doanh khác như An Khang và AVAKids.